

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1429* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *09* tháng *10* năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đại Từ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 06/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Đại Từ thời kỳ 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 544/TTr-STNMT ngày 25 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Đại Từ với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Diện tích các loại đất phân bổ bổ sung trong năm kế hoạch
Tổng diện tích các loại đất phân bổ bổ sung năm 2024 là 46,33 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Kế hoạch thu hồi các loại đất bổ sung

Tổng diện tích thu hồi đất bổ sung năm 2024 là 46,31 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung

Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung năm 2024 là 45,93 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng bổ sung

Tổng diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng bổ sung năm 2024 là 0,02 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)

5. Danh mục các công trình, dự án đăng ký mới bổ sung

Tổng số dự án đăng ký mới bổ sung năm 2024 là 03 dự án với diện tích 46,33 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục V kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ có trách nhiệm:

1. Công bố công khai bổ sung kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;

2. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch của các ngành, lĩnh vực có liên quan, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật;

3. Việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

4. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất. Chịu trách nhiệm về việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- TT. Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD, TH.

Hiep/qd

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Tiên



Phụ lục I

Diện tích các loại đất phân bổ bổ sung năm 2024 huyện Đại Từ
(Kèm theo Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: ha

STT	Chi tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Xã Cù Vân	Xã Yên Lãng	Thị trấn Quần Chu
	Tổng	46,33	6,24	19,13	20,96
1	Đất nông nghiệp				
1.1	Đất trồng lúa				
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác				
1.3	Đất trồng cây lâu năm				
1.4	Đất rừng phòng hộ				
1.5	Đất rừng đặc dụng				
1.6	Đất rừng sản xuất				
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản				
1.8	Đất nông nghiệp khác				
2	Đất phi nông nghiệp	46,33	6,24	19,13	20,96
2.1	Đất ở nông thôn				
2.2	Đất ở đô thị				
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan				
2.4	Đất an ninh				
2.5	Đất quốc phòng				
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp				
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	46,33	6,24	19,13	20,96
2.8	Đất có mục đích công cộng				
2.9	Đất cơ sở tôn giáo				
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng				
2.11	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng				
2.12	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối				
2.13	Đất có mặt nước chuyên dùng				
2.14	Đất phi nông nghiệp khác				
2.15	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối				
2.16	Đất có mặt nước chuyên dùng				
2.17	Đất phi nông nghiệp khác				



Phụ lục II

Kế hoạch phân bổ quỹ đất bổ sung năm 2024 huyện Đại Từ

(Kèm theo Quyết định số 2429 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Xã Cù Vân	Xã Yên Lãng	Thị trấn Quân Chu
	Tổng	46,31	6,24	19,13	20,94
1	Đất nông nghiệp	45,93	6,10	19,13	20,70
1.1	Đất trồng lúa	0,34	0,07		0,27
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	0,08		0,08	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	11,80	0,32	10,14	1,34
1.4	Đất rừng phòng hộ				
1.5	Đất rừng đặc dụng				
1.6	Đất rừng sản xuất	33,55	5,69	8,91	18,95
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	0,16	0,02		0,14
1.8	Đất nông nghiệp khác				
2	Đất phi nông nghiệp	0,38	0,14		0,24
2.1	Đất ở nông thôn	0,06	0,06		
2.2	Đất ở đô thị	0,12			0,12
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan				
2.4	Đất an ninh				
2.5	Đất quốc phòng				
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp				
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp				
2.8	Đất có mục đích công cộng	0,20	0,08		0,12
2.9	Đất cơ sở tôn giáo				
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng				
2.11	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng				
2.12	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối				
2.13	Đất có mặt nước chuyên dùng				
2.14	Đất phi nông nghiệp khác				

Phụ lục III
Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung năm 2024 huyện Đại Từ
 (Kèm theo Quyết định số ~~1419~~ /QĐ-UBND ngày ~~09~~ tháng ~~10~~ năm 2024
 Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Xã Cù Vân	Xã Yên Lãng	Thị trấn Quân Chu
	Tổng	45,93	6,10	19,13	20,70
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	45,93	6,10	19,13	20,70
1.1	Đất trồng lúa	0,34	0,07		0,27
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	0,08		0,08	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	11,80	0,32	10,14	1,34
1.4	Đất rừng phòng hộ				
1.5	Đất rừng đặc dụng				
1.6	Đất rừng sản xuất	33,55	5,69	8,91	18,95
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	0,16	0,02		0,14
1.8	Đất nông nghiệp khác				
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp				
	<i>Trong đó:</i>				
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm				
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng				
2.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản				
2.4	Đất trồng lúa chuyển sang đất làm muối				
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản				
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối				
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng				
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng				
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng				



Phụ lục IV

Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng bổ sung năm 2024 huyện Đại Từ

(Kèm theo Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Xã Cù Vân
	Tổng	0,02	
1	Đất nông nghiệp		
2	Đất phi nông nghiệp	0,02	
2.1	Đất ở nông thôn	-	
2.2	Đất ở đô thị	-	
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	-	
2.4	Đất an ninh	-	
2.5	Đất quốc phòng	-	
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	-	
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	0,02	0,02
2.8	Đất có mục đích công cộng	-	
2.9	Đất cơ sở tôn giáo		
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng		
2.11	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	-	
2.12	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối		
2.13	Đất có mặt nước chuyên dùng		
2.14	Đất phi nông nghiệp khác		

Phụ lục V
Danh mục 03 dự án bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024
trên địa bàn huyện Đại Từ

(Kèm theo Quyết định số **1419**/QĐ-UBND ngày **09** tháng **10** năm 2024
Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ loại đất (ha)				
				Đất trồng lúa	Đất rừng sản xuất	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dùng	Đất khác
	TỔNG CỘNG		46,33	0,34	33,55	0,00	0,00	12,44
1	Mỏ đất san lấp tại xã Cù Vân (khu 1 + 2)	Xã Cù Vân, huyện Đại Từ	6,24	0,07	5,69			0,48
2	Mỏ đất san lấp tại thị trấn Quân Chu (khu 2)	Thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ	20,96	0,27	18,95			1,74
3	Mỏ đất san lấp tại xã Yên Lãng (khu 1 + 2)	Xã Yên Lãng, huyện Đại Từ	19,13		8,91			10,22